

Số: /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1037/SNN-TCCB ngày 15/5/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị, địa phương sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số

1388/2018/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

- Sao gửi và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng CP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Hoàng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Danh mục thủ tục hành ban hành mới**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả dịch vụ bưu chính công ích
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đ/c: 589 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới- QB.	500.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ	Có

					phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	<p>- 13 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp lại do thay đổi về địa điểm buôn bán, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p> <p>- 05 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp lại do mất, hư hỏng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đ/c: 589 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - QB.	200.000 đồng	<p>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;</p> <p>- Thông tư 14/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</p>	Có
3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đ/c: 589 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - QB.	Không	<p>- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.</p>	Có

4	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	- 25 ngày làm việc, (đối với cấp Quyết định công nhận, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - 05 ngày làm việc (đối với Phục hồi Quyết định công nhận, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đ/c: 589 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới- QB.	Không quy định	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Có
---	--	--	---	----------------	--	----

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.	
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.	
3	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019	

	tỉnh	của Chính phủ về quản lý phân bón.	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.	
6	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, sơ chế rau an toàn tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, sơ chế rau an toàn tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, sơ chế rau an toàn (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận) tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, sơ chế rau an toàn. (Trường hợp trước 06 tháng tính đến	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều	

	ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn) tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;	
11	Công nhận cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;	
12	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;	

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

### 1. Danh mục thủ tục hành ban hành mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa của UBND xã, phường, thị trấn.	Không quy định	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;	Có

### 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1	Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa tại Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH1 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	



